**BÀI 4**

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ỦY THÁC**

**CHO VAY ĐỐI VỚI TỔ CHỨC HỘI, ĐOÀN THỂ CẤP XÃ**

**I. NHIỆM VỤ CỦA HỘI, ĐOÀN THỂ CẤP XÃ TRONG HOẠT ĐỘNG ỦY THÁC CHO VAY**

**1. Công tác tuyên truyền, vận động**

- Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi và các chương trình tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Vận động việc thành lập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) theo đúng Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV. Vận động, đôn đốc Ban quản lý Tổ tham dự đầy đủ các phiên giao dịch của NHCSXH; hướng dẫn tổ viên thực hiện giao dịch với NHCSXH.Vận động tổ viên chấp hành Quy ước hoạt động của Tổ, thực hành tiết kiệm; giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ kinh nghiệm trong việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống, trả nợ, trả lãi đúng kỳ hạn đã cam kết với Ngân hàng. Vận động, khuyến khích các tổ viên tham gia các hoạt động khác của NHCSXH.

- Tổ chức tập huấn hoặc phối hợp với NHCSXH tập huấn nghiệp vụ ủy thác cho cán bộ Hội, đoàn thể cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV.

**2. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ, Ban Quản lý Tổ và tổ viên**

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ TK&VV và Ban quản lý Tổ TK&VV:

Hàng năm, tổ chức Hội đoàn thể cấp xã phải xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động của các Tổ TK&VV, cụ thể:

- Kiểm tra 100% hoạt động Tổ TK&VV

- Kiểm tra ít nhất được 05 hộ vay vốn/01 tổ TK&VV để nắm bắt tình hình sử dụng vốn vay cũng như việc thực hiện chính sách tín dụng của hộ vay.

*\* Nội dung kiểm tra tại Tổ TK&VV bao gồm:*

- Kiểm tra tình hình thực hiện hợp đồng uỷ nhiệm giữa NHCSXH với Tổ TK&VV gồm: Giám sát việc sử dụng vốn vay của các thành viên trong Tổ; việc phối hợp với cán bộ Hội, đoàn thể, chính quyền địa phương xử lý những trường hợp nợ đến hạn, quá hạn, nợ bị rủi ro, trốn, bỏ khỏi nơi cư trú, chết, mất tích, các trường hợp sử dụng vốn vay sai mục đích (nếu có).

- Quy trình thành lập Tổ TK&VV có đúng với quy định không? Tổ có Tổ trưởng và Tổ phó không? cách phân công công việc trong Ban quản lý Tổ như thế nào? Tổ có thành lập theo địa bàn thôn (ấp) không? Số thành viên trong Tổ có vượt mức 60 người/Tổ không? Tổ trưởng có tham gia giao dịch và giao ban đầy đủ với NHCSXH, Hội đoàn thể cấp xã vào ngày giao dịch định kỳ không?

***Lưu ý:*** Ban Thường vụ của tổ chức Hội đoàn thể nhận ủy thác **không** được kiêm nhiệm thành viên Ban quản lý Tổ TK&VV trực thuộc tổ chức Hội đoàn thể nhận ủy thác theo dõi, quản lý.

- Việc họp và bình xét cho vay có đúng với quy định không?

- Tình hình thu lãi, thu tiền gửi (nếu có) có nộp Ngân hàng vào ngày giao dịch theo đúng quy định của Ngân hàng không? hoa hồng của Ban quản lý Tổ TK&VV có nhận đúng, đủ, phân chia có phù hợp không? Tổ trưởng có thu nợ gốc không?

- Việc lưu giữ sổ sách, tài liệu tại Tổ TK&VV phải đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ của hồ sơ, để có nhận xét, đánh giá về tính đầy đủ, khoa học, cụ thể:

+ Hợp đồng ủy nhiệm giữa NHCSXH với Tổ TK&VV (Mẫu 11/TD) và Hợp đồng bổ sung: Xem xét nội dung hợp đồng có đúng với hướng dẫn không, có đầy đủ các yếu tố như: Chữ ký của các bên, ngày tháng ký hợp đồng…

+ Biên bản họp Tổ TK&VV (Mẫu 10A/TD, 10B/TD và 10C/TD): Ghi đầy đủ ngày, tháng, số thành viên tham dự, nội dung họp, danh sách tổ viên trong Tổ, chốt tổng số thành viên sau khi họp,…

+ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (Mẫu 03/TD);

+ Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (Mẫu 04/TD);

+ Bảng kê thu lãi – thu tiền gửi– thu nợ gốc từ tiền gửi và chi trả hoa hồng (Mẫu 12/TD);

+ Biên lai thu lãi, thu tiền gửi (Mẫu 01/BL): Chưa thu được tiền (nếu có);

+ Thông báo danh sách chuyển nợ quá hạn Mẫu 14/TD (nếu có);

+ Thông báo xử lý nợ rủi ro (nếu có);

+ Danh sách tổ viên đăng ký mở tài khoản tiền gửi (Mẫu 01/TG);

+ Danh sách hộ gia đình đề nghị trả lãi trong thời gian ân hạn (nếu có).

Khi kiểm tra phải lập Biên bản kiểm tra theo mẫu 16/TD, gửi cho NHCSXH nơi cho vay và tổ chức Hội cấp huyện để theo dõi và phối hợp chỉ đạo.

***Lưu ý:*** Nếu hoạt động của Tổ TK&VV còn nhiều tồn tại thì cần phải tìm hiểu nguyên nhân (do trình độ Ban quản lý Tổ TK&VV còn hạn chế chưa được tập huấn …) và đưa ra những kiến nghị xử lý thích hợp.

b) Kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay của hộ vay:

- Đối với những món vay mới giải ngân phải kiểm tra 100% trong vòng 30 ngày kể từ ngày NHCSXH giải ngân cho hộ vay.

- Kiểm tra hiện tại hộ gia đình vay NHCSXH bao nhiêu tiền, thuộc những chương trình gì? Hộ có nhận đủ tiền vay không? Sử dụng vào mục đích gì?Vốn vay có bị rủi ro khách quan không?

- Kiểm tra khả năng trả nợ như thế nào? Số tiền gốc trả nợ tự mang trả tại Điểm giao dịch xã hoặc trụ sở làm việc của NHCSXH hay nhờ người khác trả giúp,…

Khi kiểm tra cán bộ kiểm tra phải lập mẫu số 06/TD và gửi NHCSXH nơi cho vay.

***Lưu ý:*** Khi phát hiện những trường hợp sử dụng vốn không đúng với quy định như: Sử dụng vốn sai mục đích, cho vay ké, đóng các khoản phí khác, chiếm dụng vốn… thì ngoài mẫu 06/TD cần phải lập Biên bản kiểm tra (theo mẫu tham khảo tại văn bản 3775/NHCS-KTNB ngày 27/9/2016 của Tổng Giám đốc).

c) Công tác giám sát:

- Giám sát toàn diện các hoạt động của Tổ TK&VV theo đúng Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV. Trong đó, các nội dung sau cần phải giám sát bằng phương thức trực tiếp tham gia họp và chỉ đạo trong các buổi họp Tổ: Họp thành lập Tổ TK&VV; Họp bầu mới, thay đổi Ban quản lý Tổ TK&VV; Họp xây dựng quy ước hoạt động của Tổ TK&VV; họp bình xét cho vay.

- Giám sát và đôn đốc Ban Quản lý Tổ TK&VV thực hiện đúng các nhiệm vụ theo Hợp đồng ủy nhiệm đã được ký.

- Đôn đốc Ban quản lý Tổ TK&VV giám sát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích và có hiệu quả, trả nợ, trả lãi, thực hành tiết kiệm,... của tổ viên.

- Giám sát các phiên giao dịch, các hoạt động giao dịch của NHCSXH tại xã; giám sát, bảo quản các nội dung công khai của NHCSXH tại Điểm giao dịch xã; giám sát các hoạt động của NHCSXH tại hộ vay, Tổ TK&VV.

**3. Phối hợp với NHCSXH để thực hiện các nội dung công việc**

- Nhận và thông báo kết quả phê duyệt Danh sách hộ gia đình được vay vốn cho Tổ TK&VV để Tổ thông báo đến từng hộ gia đình.

- Phối hợp với NHCSXH và chính quyền địa phương xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn, người vay bỏ đi khỏi nơi cư trú và hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan; tham gia Tổ đôn đốc thu hồi nợ khó đòi cấp xã.

- Phối hợp với NHCSXH thực hiện đánh giá phân loại chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV; thực hiện các giải pháp củng cố, kiện toàn hoạt động của các Tổ TK&VV.

- Thông báo kịp thời cho NHCSXH nơi cho vay về các trường hợp sử dụng vốn vay bị rủi ro do nguyên nhân khách quan (thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chết, mất tích,…) và rủi ro do nguyên nhân chủ quan (sử dụng vốn vay sai mục đích, người vay trốn,…) để có biện pháp xử lý thích hợp.

**4. Trách nhiệm của tổ chức Hội cấp xã trong hoạt động ủy thác**

- Tổ chức thực hiện đúng các nội dung công việc ủy thác đã ký với NHCSXH.

- Cử cán bộ chuyên trách theo dõi việc thực hiện công việc được ủy thác, mở sổ sách theo dõi hoạt động thực hiện ủy thác cho vay của NHCSXH.

- Tại phiên giao dịch của cán bộ Bên nhận ủy thác kiểm tra Bảng kê mẫu số 13/TD của từng Tổ trưởng đảm bảo Bảng kê có đầy đủ các yếu tố và chữ ký nộp tiền của tổ viên theo quy định; đồng thời hướng dẫn Tổ trưởng Tổ TK&VV, tổ viên sắp xếp, phân loại tiền và lập Bảng kê các loại tiền nộp đúng với số tiền phải nộp trên Bảng kê 13/TD trước khi giao dịch với Giao dịch viên.

- Phối hợp cùng NHCSXH cấp huyện tổ chức giao ban thường xuyên theo lịch trực giao dịch của NHCSXH tại Điểm giao dịch xã để nắm bắt tình hình, kết quả thực hiện ủy thác cho vay, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phát sinh tại xã.

- Nhận thông báo từ Ban quản lý Tổ TK&VV về những trường hợp hộ vay bỏ đi khỏi địa phương đồng thời cùng Ban giảm nghèo cấp xã lập danh sách hộ vay vốn bỏ đi khỏi địa phương (Mẫu số 01/BNCT) để báo cáo UBND cấp xã và gửi NHCSXH nơi cho vay.

- Kết hợp với các cơ quan khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư,... hướng dẫn giúp hộ vay sử dụng vốn có hiệu quả và thực hiện lồng ghép các chương trình dự án tạo thêm việc làm, tăng thu nhập để giảm nghèo bền vững.

**II. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH ĐẾN NGÀY .... (Thời điểm tập huấn)**

**1. Kết quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn huyện ...**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Đơn vị tính: Triệu đồng* | | | | | | | |  |
| **Stt** | **Chương trình** | **Huyện…** | | **Tỉnh (thành phố)** | | **Toàn quốc** | |
| **Dư nợ** | **Tỷ lệ NQH** | **Dư nợ** | **Tỷ lệ NQH** | **Dư nợ** | **Tỷ lệ NQH** |
| 1 | Hộ nghèo |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Hộ cận nghèo |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Hộ mới thoát nghèo |  |  |  |  |  |  |
| 4 | HSSV |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Nước sạch và VSMTNT |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |

**2. So sánh chất lượng tín dụng do các Hội, đoàn thể quản lý trên địa bàn huyện... với tỉnh (thành phố)....**

*Đơn vị: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hội, đoàn thể** | **Huyện …** | | **Tỉnh (thành phố) …** | | **Toàn quốc** | |
| **Dư nợ** | **Tỷ lệ NQH** | **Dư nợ** | **Tỷ lệ NQH** | **Dư nợ** | **Tỷ lệ NQH** |
| 1 | Hội Nông dân |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Hội Phụ nữ |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Hội Cựu chiến binh |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Đoàn Thanh niên |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |  |  |

**III. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ỦY THÁC CỦA HỘI, ĐOÀN THỂ CẤP XÃ TẠI HUYỆN...**

**1. Những mặt được**

**2. Những tồn tại, hạn chế**

**3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

***a. Nguyên nhân khách quan***

***b. Nguyên nhân chủ quan***

**4. Những bài học kinh nghiệm**

**IV. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ỦY THÁC CHO VAY ĐỐI VỚI TỔ CHỨC HỘI CẤP XÃ TẠI HUYỆN...**

**1. Công tác tuyên truyền, vận động**

**2. Công tác kiểm tra, giám sát**

**3. Phối hợp với NHCSXH thực hiện**

**4. Trách nhiệm của Hội, đoàn trong hoạt động ủy thác cho vay**

**...**

**V. KIẾN NGHỊ**